

Số: *H 81* /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *22* tháng *02* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thị xã Ninh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa tại Tờ trình số 30/TT ngày 19/12/2016 và Tờ trình số 03/TT ngày 20/02/2017; ý kiến của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5513/TTr-STC ngày 22/12/2016 và Tờ trình số *528*./TTr-STC ngày *21*./02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch đô thị trên địa bàn thị xã Ninh Hòa do Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa sản xuất, cung ứng.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Sản lượng nước sản xuất	4.161.000 m ³
2	Tỷ lệ nước hao hụt	
	- Nhà máy nước Ninh Hòa (Ninh Đông)	18%
	- Nhà máy nước Đá Bàn (Ninh Sơn)	18%
3	Sản lượng nước thương phẩm	3.412.020 m ³
4	Giá thành toàn bộ 1 m ³ nước sạch	10.048 đồng/m ³
5	Lợi nhuận định mức (5% giá thành toàn bộ)	502 đồng/m ³
6	Giá tiêu thụ bình quân chưa gồm thuế giá trị gia tăng	10.551 đồng/m ³
7	Thuế giá trị gia tăng (5%)	528 đồng/m ³
8	Giá tiêu thụ bình quân đã bao gồm thuế giá trị gia tăng	11.078 đồng/m ³

Điều 2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thị xã Ninh Hòa do Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa cung ứng, áp dụng theo cơ chế giá lũy tiến. Lượng nước sạch sử dụng trong một tháng tính theo người, với 4 mức và theo biểu giá quy định cụ thể như sau:

Các mức sử dụng nước sạch sinh hoạt	Đơn giá (đồng/m ³)
Sinh hoạt 1: Đến mức 5m ³ /người/tháng	8.650
Sinh hoạt 2: Trên 5m ³ - 10m ³ /người/tháng	11.000
Sinh hoạt 3: Trên 10m ³ - 15m ³ /người/tháng	13.500
Sinh hoạt 4: Trên 15m ³ /người/tháng	15.000

Giá nước sạch sinh hoạt nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (52 đồng/m³ nước thương phẩm), chi lắp đặt đồng hồ nước, ống nhánh cho khách hàng theo Nghị định số 177/2007/NĐ-CP nhưng chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 3. Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa chịu trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác (ngoài mục đích sử dụng sinh hoạt) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối với khách hàng sử dụng nước (bao gồm đồng hồ đo nước, ống nhánh đến hộ sử dụng nước) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.


Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ hóa đơn thu tiền nước tháng 3 năm 2017 và thay thế Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn Ninh Hòa.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa; Giám đốc Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, PH, TB, TL, HN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

Trần Sơn Hải